

Số: 139/BC-UBND

Hoàng Kim, ngày 03 tháng 12 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn xã Hoàng Kim**

Thực hiện Công văn số 3529/UBND-CA ngày 30/11/2023 của Ủy ban nhân dân xã Hoàng Kim về việc xây dựng báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP, UBND xã Hoàng Kim báo cáo kết quả sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn xã Hoàng Kim như sau:

#### **I. KHÁT QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06**

##### **1. Đặc điểm tình hình**

\* **Địa điểm trụ sở chính:** Thôn My Du, xã Hoàng Kim, xã Hoàng Kim, tỉnh Thanh Kim.

- Điện thoại : 02373866051

- Trang thông tin tử: hoangkim.hoanghoa.gov.vn.

Xã Hoàng Kim thuộc vùng đồng bằng. Tổng diện tích tự nhiên 279,63 ha; dân số có 1.567 hộ, dân số 6.890 người. Số người trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động là 3.353 người, số người có việc làm trong độ tuổi lao động là 2.685 người; Tỷ lệ người có việc làm trên dân số trong độ tuổi lao động có khả năng tham gia lao động:  $3.222/3.353 = 96,1\%$ . Đảng bộ có 282 Đảng viên, được phân thành 10 chi bộ trực thuộc (trong đó, chi bộ thôn là 6 chi bộ, chi bộ đơn vị sự nghiệp (nhà trường) là 3 chi bộ; 1 chi bộ Công an. Các đoàn thể chính trị hoạt động theo quy định như MTTQ, hội Cựu chiến binh, hội Nông dân, hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, nơi làm việc tại UBND xã, thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các tổ chức xã hội như hội Người cao tuổi, hội chữ Thập đỏ, hội Nạn nhân chất độc da cam, hội Tàn tật và Trẻ em mồ côi, hội Khuyến học, Trung Tâm học tập cộng đồng; các đơn vị kinh tế HTX dịch vụ nông nghiệp, các công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các đơn vị sự nghiệp như trường Tiểu học và THCS, trường Mầm non, Trạm y tế xã hoạt động tích cực theo từng lĩnh vực chuyên môn và theo tính chất đặc thù từng nhiệm vụ của mình.

#### **II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC**

##### **1. Công tác chỉ đạo, triển khai**

###### **1.1. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo**

- Trên cơ sở chỉ đạo của Tổ công tác Đề án 06 xã, Tổ công tác Đề án 06 xã đã kịp thời ban hành các văn bản nhằm chỉ đạo, hướng dẫn ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội triển khai, thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06. UBND xã Hoàng Kim đã ban hành các văn bản:

+ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 25/3/2023 về việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Hoàng Kim.

+ Tham mưu kiện toàn lại Tổ công tác và Tổ giúp việc Đề án 06 cấp xã (tháng 02/2023 do thay đổi chủ tịch UBND xã nên đã tổ chức kiện toàn lại)

+ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 06/4/2023 Cao điểm hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt định danh điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID, HoangHoas, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số xã Hoàng Kim năm 2023 và thu thập thông tin phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phiếu khảo sát thông tin hộ dân

### **1.2. Kết quả thành lập Tổ công tác Đề án 06**

- Ban hành Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 về việc thành lập tổ công tác Đề án 06 UBND xã Hoàng Kim gồm 11 thành viên do Chủ tịch UBND xã làm tổ trưởng, Trưởng Công an xã làm tổ phó thường trực; 6 thành viên tổ giúp việc đồng thời chỉ đạo lực lượng Công an xã chủ trì tham mưu xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác trong đó nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và mối quan hệ công tác của từng thành viên tổ công tác.

Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 Thành lập Tổ công tác tại các Thôn triển thực hiện nhiệm vụ Đề án 06 gồm 18 thành viên;

Quyết định số 34/QĐ-TCT ngày 06/4/2022 V/v Ban hành quy chế hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030.

### **1.3. Công tác chỉ đạo, kiểm tra, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06**

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đôn đốc, thực hiện các nhiệm vụ của tổ công tác Đề án 06, từ năm 2022 đến nay các tổ thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo tình hình, tiến độ thực hiện của các nhiệm vụ công tác liên quan đến Đề án 06 theo định kỳ hàng tháng, 06 tháng, 01 năm và đột xuất, không để cơ quan cấp trên nhắc nhở.

### **2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang mạng xã hội...để người dân hiểu, nhận thức đầy đủ về lợi ích, hiệu quả của việc sử dụng ứng dụng VNeID, thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, sử dụng thẻ CCCD gắn chip, thiết bị đọc QRcode, chip trên thẻ CCCD thay thế việc xuất trình Sổ hộ khẩu, Sổ tạm trú khi thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch dân sự.

- Phối hợp với Trung tâm VH-TT&DL xã xây dựng 21 tin bài tuyên truyền về mục đích ý nghĩa của việc triển khai Đề án 06 trong việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Phối hợp UBND các xã, thị trấn chủ động phát trên hệ thống loa của cấp xã, cấp thôn các nội dung tuyên truyền về Đề án 06 bảo đảm 02 lượt/ngày.

- Tại trụ sở UBND xã, thị trấn hằng ngày duy trì tổ chức tuyên truyền 02 lần/ngày qua hệ thống loa truyền thanh tuyên truyền các nội dung về Đề án 06; dịch vụ công trực tuyến; kế hoạch tổng kiểm tra cư trú; lợi ích, ý nghĩa của CCCD gắn chip và định danh điện tử, việc sử dụng tài khoản VNeID.

- Cán bộ, đảng viên đã tích cực đăng tin, chia sẻ hàng nghìn lượt bài viết, phóng sự có nội dung liên quan đến các nội dung mang tính cốt lõi về Đề án 06, về dịch vụ công trực tuyến, tổng kiểm tra cư trú trên các trang mạng xã hội như facebook, zalo, youtube và trên fanpage của các đơn vị.

- Treo tổng cộng 21 khẩu hiệu, pano, áp phích, băng zôn tại trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng và Nhà nước và tại khu dân cư, nhà văn Kim trên địa bàn xã.

### **3. Về hoàn thiện thể chế**

+ Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 25/3/2023 về việc triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn xã Hoàng Kim.

+ Tham mưu kiện toàn lại Tổ công tác và Tổ giúp việc Đề án 06 cấp xã (tháng 02/2023 do thay đổi chủ tịch UBND xã nên đã tổ chức kiện toàn lại)

+ Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 06/4/2023 Cao điểm hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt định danh điện tử, sử dụng ứng dụng VNeID, HoangHoas, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, chuyển đổi số xã Hoàng Kim năm 2023 và thu thập thông tin phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, phiếu khảo sát thông tin hộ dân

### **4. Nhóm tiện ích giải quyết thủ TTHC, cung cấp DVC trực tuyến**

#### **4.1. Về pháp lý thực hiện**

Việc công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương (gồm cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) được thực hiện thường xuyên, kịp thời. Tất cả các Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh đều đảm bảo đúng quy định, đầy đủ, chính xác.

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương: **810**; trong đó: số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã là **810** TTHC (trực tuyến một phần: 526 TTHC; trực tuyến toàn trình: 284 TTHC); được công bố, công khai theo quy định. (*Quyết định số 2971/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh*).

- Công tác niêm yết TTHC được thực hiện theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 và các văn bản hướng dẫn của Văn phòng UBND tỉnh trong đó có văn bản số 1311/VP-KSTTHCNC ngày 13/9/2021 về hướng dẫn một số nhiệm vụ trong kiểm soát TTHC. Các TTHC được niêm yết theo 02 đường cụ thể:

- Niêm yết tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả bằng bản giấy;

- Niêm yết trên công/ trang thông tin điện tử theo đường link như sau:

**Cấp xã:** <https://dichvucong.thanhhoa.gov.vn/portaldvc/KenhTin/thu-tuc-hanh-chinh-quoc-gia.aspx?tk=&malv=&cap=3&dt=>

- *Niêm yết phí và lệ phí năm. Ngày 13/7/2022 Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND về ban hành mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng Nhân dân tỉnh. Văn phòng HĐND-UBND xã đã có công văn yêu cầu các đơn vị thực hiện niêm yết tại Bộ phận một cửa theo đúng quy định. Đến nay 100% đơn vị đã thực hiện.*

100% TTHC được cập nhật, công khai đúng quy định trên Công/trang thông tin điện tử của xã.

- Thực hiện nhiệm vụ thường xuyên trong kiểm soát TTHC và công văn số 386/HCC-TNHS ngày 08/09/2023 của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, trong quý III năm 2023 UBND xã đã thực hiện rà soát các TTHC thực hiện trực tuyến toàn trình và một phần để xây dựng quy trình điện tử cho các đơn vị.

- Thực hiện việc tiếp nhận, chuyển và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo Thông tư 02/2017/TT-VPCP về kiểm soát TTHC đã được các phòng, ngành, địa phương tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm

bảo các quy định của pháp luật. Quý III năm 2023, trên hệ thống phản ánh kiến nghị của công dân <https://quanlyphanhoi.thanhhoa.gov.vn/> UBND xã Hoàng Kim chưa nhận được phản ánh kiến nghị nào.

- Tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong 02 năm:

+ Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong kỳ báo cáo, trong đó: Số mới tiếp nhận trong kỳ: 810 (trực tuyến: 810;

+ Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 810; trong đó, giải quyết trước hạn: 763, đúng hạn: 47, quá hạn: 0

Đến nay, toàn bộ 100% hồ sơ thủ tục hành chính cấp xã, cấp xã được công khai tiến độ, kết quả giải quyết trên Hệ thống một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công tỉnh và cổng/ trang thông tin điện tử cấp xã.

#### **4.2. Về dịch vụ công**

- **Kết quả thực hiện 28 dịch vụ công thiết yếu**

#### **5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội**

Ngày 28/2/2022, Bộ Y Tế có Công văn số 931/BYT-BH về việc hướng dẫn triển khai thí điểm Khám chữa bệnh BHYT bằng CCCD gắn chip, theo đó thời gian vừa qua, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đã phối hợp với Bộ Công an thực hiện từng bước đồng bộ dữ liệu quốc gia về bảo hiểm với dữ liệu quốc gia về dân cư, xây dựng các giải pháp kỹ thuật để đảm bảo việc tra cứu thông tin về BHYT qua thẻ CCCD gắn chip. Nhiều người dân đã được tích hợp thông tin về bảo hiểm y tế trong dữ liệu về CCCD. Theo đó, hiện nay Bệnh viện đã khoa xã Hoàng Kim đã hướng dẫn triển khai tiếp đón, tổ chức khám chữa bệnh cho người bệnh có CCCD gắn chip tích hợp mã thẻ BHYT hoặc qua ứng dụng VNEID, trong 02 năm đã tiến hành khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip cho 20.892 lượt bệnh nhân. Ngoài ra hiện nay phối hợp với các đơn vị thực hiện bổ sung thông tin sổ sức khỏe điện tử.

- Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt: Hiện nay trên địa bàn xã đang từng bước thực hiện các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt. Xây dựng thí điểm mô hình 3 không tại xã Hoàng Đông với mục tiêu: Không phải khai báo thông tin nhiều lần trong thực hiện dịch vụ công, không dùng tiền mặt trong một số dịch vụ thiết yếu, không cần tiếp xúc trực tiếp với chính quyền.

#### **6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số**

- Trong 02 năm qua Tổ công tác Đề án 06 xã đã ban hành nhiều văn bản đẩy mạnh công tác thu nhận cấp thẻ CCCD và thu nhận hồ sơ định danh điện tử.

- Trong 02 năm qua thực hiện thu nhận CCCD gắn chip cho: 4991 trường hợp (đạt 100% công dân từ 14 tuổi trở lên có mặt tại địa phương đã được cấp CCCD gắn chip).

- Thành lập các tổ hướng dẫn, tuyên truyền người dân cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử, trong 02 năm qua đã kích hoạt 1105 tài khoản định danh điện tử mức 2539 tài khoản định danh điện tử mức 2.

- Ra mắt thành công và thực hiện có hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện, vì nhân dân phục vụ”; Cán bộ, công chức đều nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ; hiệu quả công việc được nâng lên; Từng bước cải thiện tinh thần, thái độ phục vụ người dân; đem lại sự tin tưởng, hài lòng của người dân;

Thực hiện có hiệu quả Đề án số 06 của Thủ tướng Chính phủ. Xã Hoàng Kim luôn dẫn đầu và tốp dẫn đầu về Kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1 mức độ 2; Nhập dữ liệu Hộ tịch nền cơ sở Quốc gia về dân cư.

### **7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư:**

- Tính đến ngày 05/12/2023, trên địa bàn xã Hoàng Kim đã nhập liệu các dữ liệu chuyên ngành như sau:

- + Người có công: 113 trường hợp (Đạt 100%);
  - + Người cao tuổi: 605 trường hợp (Đạt 100%);
  - + Hội nông dân: 434 trường hợp (Đạt 100%);
  - + Hội Cựu chiến binh: 380 trường hợp (Đạt 100%);
  - + Người lao động: 1350 trường hợp (Đạt 30%);
  - + Sổ hộ tịch: 6893 trường hợp (Đạt 100%)
- Kết quả làm sạch dữ liệu chuyên ngành:

+ Phối hợp với bảo hiểm xã hội xã làm sạch: 8463 trường hợp thông tin bảo hiểm xã hội.

+ Phối hợp với chi cục thuế làm sạch dữ liệu thuế: 3245 thông tin người nộp thuế và người phụ thuộc.

- Công tác làm sạch dữ liệu

+ Hủy xác lập số định danh cá nhân: 38 trường hợp (đạt 100%),

+ Cập nhật CMND 9 số: 134 trường hợp (Đạt 100%)

+ Xóa trùng thông tin công dân: 8 trường hợp (Đạt 100%).

+ Điều chỉnh chủ hộ: 23 trường hợp (Đạt 100%)

+ Bổ sung thông tin còn thiếu: 185 trường hợp (Đạt 100%)

+ Làm sạch BHXH khu công nghiệp: 212 trường hợp (Đạt 100%)

- Về trang thiết bị, cơ sở vật chất, hạ tầng đường truyền:

+ Với tính cấp thiết của đề án. UBND xã đã đầu tư mua 1 máy cài đặt VMD trị giá trên 20 triệu đồng để phục vụ người dân.

+ Hệ thống máy móc, trang thiết bị CNTT phục vụ thực hiện Đề án 06 đã được địa phương lắp đặt, đảm bảo yêu cầu thực hiện khi triển khai Đề án. UBND xã Hoàng Kim sẽ tiến hành quy hoạch, trang bị, nâng cấp hạ tầng CNTT khi có văn bản yêu cầu của UBND tỉnh Thanh Kim phục vụ triển khai có hiệu quả Đề án 06/CP.

+ Hệ thống máy móc luôn trong trạng thái sẵn sàng kết nối, tuy nhiên, tốc độ đường truyền còn chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu rút gọn, giảm thời gian trong giải quyết các thủ tục hành chính theo yêu cầu của công dân.

+ Hiện nay Bộ phận một cửa UBND xã và Công an chưa được trang bị máy scan tài liệu, dẫn đến hiệu quả công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua cổng dịch vụ còn thấp; các đơn vị đang tận dụng hạ tầng CNTT sẵn có tại địa phương để cài đặt trở thành các thiết bị như máy chủ, máy trạm, thiết bị lưu trữ,...

- Tình hình kết nối, khai thác, chia sẻ dữ liệu phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp DVC đã được kết nối, khai thác chia sẻ dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ thực hiện TTHC, cung cấp DVC.

- Công tác đảm bảo an ninh, an toàn bảo mật thông tin trong quản lý dữ liệu:

+ Tổ chức phổ biến tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho CBCS, các đơn vị có liên quan về các quy định của pháp luật trong xây dựng, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, kết nối, chia sẻ, khai thác, sử dụng thông tin dân cư trong CSDLQG về DC được quy định tại Nghị định số 137/2015-NĐ – CP ngày 31/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật CCCD, Nghị định số 37/2021/N Đ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 137/2015-NĐ – CP ngày 31/12/2015

+ Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng đối với CBCS đặc biệt là CBCS trực tiếp quản lý, sử dụng sản phẩm mật mã, đường truyền được bảo mật qua thiết bị IP14.

- Nguyên nhân:

+ Khách quan: do dữ liệu các ban ngành chưa được đồng bộ hoàn chỉnh, khối lượng công việc nhiều, trong khi chỉ có 01 cán bộ thực hiện tất cả các lĩnh vực trên và nhiều lĩnh vực công tác khác.

+ Chủ quan: Công chức Tư pháp- hộ tịch, Văn hóa và các tổ công tác ở thôn thực hiện việc thu thập dữ liệu phiếu người lao động chậm, việc làm sạch dữ liệu chưa đảm bảo, ảnh hưởng đến công tác nhập liệu của công an xã.

#### **8. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành**

Thực hiện kết nối chia sẻ CSDLQG về DC có cơ sở dữ liệu khác để làm giàu dữ liệu dân cư để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác. Hiện nay đơn vị đã thực hiện kết nối chia sẻ dữ liệu với CSDLQG về DC

#### **9. Về bố trí ngân sách, nguồn nhân lực triển khai Đề án**

##### **9.1. Về kinh phí**

Hiện nay Tổ công tác Đề án 06 các cấp chưa được cấp kinh phí hoạt động, chủ yếu là hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

##### **9.2. Về nguồn nhân lực**

Nguồn nhân lực, hiện trạng nhân lực kết quả rà soát, bố trí nhân lực để đáp ứng nhiệm vụ yêu cầu: Hiện nay các thành viên tổ công tác Đề án 06 đang hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

##### **9.3. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

Hiện nay nguồn nhân lực thực hiện đề án 06 hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, hơn nữa các ban ngành chưa nhận thức được tầm quan trọng của triển khai thực hiện Đề án 06, coi đây là nhiệm vụ của lực lượng Công an vì vậy chưa có sự quan tâm đúng mức đến việc triển khai thực hiện theo ngành dọc.

#### **10. Đối với các địa phương đánh giá thêm kết quả triển khai các mô hình, giải pháp ứng dụng những tiện ích được phát triển từ nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Căn cước công dân và định danh điện tử triển khai tại địa phương.**

Xây dựng chính quyền thân thiện:

+ Nghị quyết chuyên đề số 23-NQ/ĐU, ngày 06/3/2023 về xây dựng và thực hiện mô hình chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ;

+ Kế hoạch số 01- KH/LN ngày, 06/3/2023 về ra mắt mô hình “chính quyền

thân thiện vì nhân dân phục vụ”.

+ Công văn số 49-CV/ĐU, ngày 17/6/2023 về tiếp tục thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ”

+ UBND xã đã ban hành quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 09/3/2023 về ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện mô hình điểm “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” năm 2023. Việc đưa mô hình triển khai dịch vụ công vào thực hiện đã góp phần nâng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trên địa bàn xã, trong đó một số thủ tục đã đạt kết quả 100% như cư trú, CCCD.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP**

#### **1. Ưu điểm**

- Thực hiện chủ trương của Chính phủ về triển khai Đề án 06 từ năm 2022 đến nay, Tổ công tác Đề án 06 xã đã triển khai, chỉ đạo quyết liệt các ban ngành, đoàn thể, UBND xã thực hiện Đề án 06 theo đúng lộ trình, bước đầu đã đạt được những kết quả tích cực.

- Nhận thức của các cấp, các ngành, các cơ quan, doanh nghiệp và người dân về công tác chuyển đổi số quốc gia nói chung và Đề án 06 nói riêng ngày càng đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn, các cơ quan hành chính nhà nước đã tăng cường công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính và phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn.

- Việc làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành về cơ bản đã hoàn thành theo lộ trình phục vụ tích cực việc thực hiện các dịch vụ công, đồng thời từng bước bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư phục vụ tiện ích của Đề án 06.

- Công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống đã được chú trọng hơn.

#### **2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; giải pháp**

- Quy trình truy cập, sử dụng dịch vụ công trực tuyến còn phức tạp dẫn đến người dân chưa chú trọng đến việc đăng ký, sử dụng đặc biệt là ở phạm vi cấp xã người dân do phạm vi gần và thói quen giải quyết trực tiếp cho nhanh nếu có khó khăn, vướng mắc để được giải đáp, hướng dẫn luôn. Phần lớn tỷ lệ dịch vụ công hiện nay đạt được chủ yếu do cán bộ cơ sở tự thực hiện để hoàn thành chỉ tiêu.

- Việc tạo lập, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử trên thiết bị di động còn phức tạp, yêu cầu cao về cấu hình điện thoại, tính linh hoạt của phần mềm còn thấp vì thế gây không ít khó khăn cho người dân và cán bộ trong quá trình thực hiện.

- Các đơn vị cơ sở thiếu trang thiết bị, máy móc phục vụ công tác tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua cổng dịch vụ công, lưu trữ và số Kim tài liệu.

- Khối lượng công việc của các lực lượng cơ sở nhiều, các thành viên của Tổ công tác Đề án 06 hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, đặc biệt lực lượng Công an là cơ quan thường trực của Tổ công tác Đề án 06 các cấp cùng lúc thực hiện nhiều kế hoạch cao điểm, nguồn nhân lực hạn chế dẫn đến chất lượng và hiệu quả các mặt công tác chưa cao.

- Việc cấp định danh điện tử cho số người vùng nông thôn còn hạn chế do yêu cầu mỗi công dân đăng ký tài khoản định danh điện tử phải có điện thoại thông minh. Việc kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 phụ thuộc vào thời gian hồ sơ được xử lý

#### **3. Bài học kinh nghiệm**

Qua quá trình thực hiện Đề án, bài học kinh nghiệm cũng được rút ra. Cụ thể như:

Thứ nhất, bài học kinh nghiệm về quyết tâm chính trị, nhận thức và xác định đúng tầm quan trọng, tính cấp bách của Đề án 06, từ đó xác lập cơ chế chỉ huy, chỉ đạo tương xứng từ Trung ương tới cơ sở; xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết ngay từ khi bước vào thực hiện Đề án với các mốc thời gian tính theo từng ngày, đồng thời quyết tâm thực hiện đúng thời gian từng nội dung công việc, để tạo cơ sở cho các bước tiếp theo hoàn thành đúng tiến độ. Sau khi nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của việc triển khai Đề án 06, cụ thể ban hành những Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch để tổ chức thực hiện thống nhất, huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị cùng vào cuộc, gắn với kiểm tra, đôn đốc quyết liệt từ cơ sở, tạo hiệu ứng lan tỏa trong quá trình triển khai để đạt kết quả cao trong thời gian ngắn.

Thứ hai, bài học về sự phối hợp hiệp đồng, chặt chẽ giữa các đơn vị trong giải quyết các vấn đề về kỹ thuật và nghiệp vụ để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án, các bộ, ngành cùng chung tay xây dựng, hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

Thứ ba, bài học về việc chủ động triển khai các nhiệm vụ, không trông chờ từ phía Bộ, ngành Trung ương. Đề án đã được đặt ra rất cụ thể các nhiệm vụ của từng cấp, trách nhiệm từ Trung ương đến địa phương trong quá trình triển khai. Việc chủ động trong triển khai các nhiệm vụ giúp địa phương sẵn sàng trong công cuộc chuyển đổi số quốc gia, tiếp cận và triển khai các tiện ích giúp người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, xã hội.

Thứ tư, bài học về quán triệt tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí, tránh việc đầu tư trùng lặp, lãng phí. Việc ứng dụng triển khai số Kim trên nền tảng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giúp các dữ liệu được liên thông, đồng bộ, làm sạch và ứng dụng triển khai được ngay để thực hiện các thủ tục hành chính và dịch vụ công cho công dân.

Thứ năm, bài học kinh nghiệm về an ninh an toàn, bảo mật dữ liệu, hạ tầng, công nghệ thông tin chưa đáp ứng về an ninh an toàn, vì vậy, phải đặc biệt quan tâm để triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh an toàn thông tin.

Thứ sáu, bài học kinh nghiệm trong triển khai thí điểm các nhiệm vụ của đề án, các địa phương cần điều tra cơ bản đặc thù vùng miền để áp dụng triển khai Đề án cho phù hợp, hiệu quả, tạo tính lan tỏa cao.

#### **IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024**

**1.** Tổ công tác Đề án 06 xã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện và triển khai các nhiệm vụ của thành viên Tổ công tác.

**2.** Tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện Đề án bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ được, bảo đảm an ninh mạng, an toàn hệ thống ở mức cao nhất trong triển khai Đề án; tăng cường nguồn lực, sắp xếp, bố trí, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân lực đủ năng lực, trình độ thực hiện nhiệm vụ...

**3.** Thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp, cơ quan, đơn vị theo ngành dọc phải khẩn trương phối hợp để chuẩn bị các điều kiện và triển khai thực hiện đúng tiến độ (tránh trường hợp không phối hợp hoặc phối hợp chậm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chung của toàn xã).



4. Các thành viên tổ công tác, các đơn vị có liên quan cần quyết liệt trong chỉ đạo, nâng cao nhận thức cho cán bộ thực hiện và chủ động, linh hoạt trong công tác triển khai. Cần thống nhất về nhận thức, triển khai thực hiện Đề án 06 là một nội dung đặc biệt quan trọng, cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Cam kết về kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 trong cơ quan, tổ chức, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước để nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết, tính cấp thiết và lợi ích mang lại từ kết quả thực hiện Đề án 06 và thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan trực tiếp tới cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

5. Tổ chức tuyên truyền đồng bộ, toàn diện bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức cho các tổ chức, doanh nghiệp, người dân về Đề án 06, kết quả của Đề án 06 nhằm tạo sự đồng thuận trong các cấp chính quyền, nhân dân trong xã để triển khai một cách đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn xã; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các sản phẩm số, dịch vụ số nhất là tạo lập danh tính điện tử, cài đặt, sử dụng, thực hiện các dịch vụ công trên ứng dụng VNEID (dịch vụ lưu trú, căn cước công dân, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các dịch vụ khác) nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen của người dân, doanh nghiệp và hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu của Đề án 06.

6. Công an xã là cơ quan thường trực, trực tiếp hoàn thiện thực hiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thu nhận, quản lý căn cước công dân, bảo đảm dữ liệu chính xác, minh bạch, thống nhất, an ninh, an toàn dữ liệu, bảo đảm **“đúng, đủ, sạch, sống”**. Trong đó, phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành, địa phương có liên quan đẩy nhanh quá trình kết nối dữ liệu góp phần quan trọng trong xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới xây dựng kinh tế số, xã hội số. Hoàn thành, mở rộng việc kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo quy định để chia sẻ cho các phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương khai thác, sử dụng trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính (về xác thực thông tin người dùng, hỗ trợ cung cấp, kiểm tra thông tin công dân).

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong thực hiện các thủ tục liên quan đến quản lý dân cư, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đẩy mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Cổng Dịch vụ công của Bộ Công an. Tăng cường mạnh mẽ kết nối, liên thông, tương tác và cung cấp các dịch vụ công một cách có hiệu quả giữa các phòng, ngành, cơ quan quản lý hành chính các cấp; tổ chức chính trị, xã hội liên quan.

7. UBND tiếp tục cùng với Công an xã trong quá trình triển khai, thực hiện. Bảo đảm các điều kiện hạ tầng, dữ liệu và nền tảng số, chuẩn bị sẵn sàng điều kiện để bảo đảm kết nối liên thông giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; đẩy mạnh làm việc trên môi trường mạng; chú trọng công tác đào tạo, nâng cao năng lực công nghệ thông tin, trang bị kỹ năng số cần thiết cho cán bộ, nhân viên thích ứng với môi trường mạng để vận hành, phát triển các hệ thống, phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân, doanh nghiệp. Thúc đẩy quản trị điện tử với sự trợ giúp của công nghệ thông tin nhằm tăng cường hiệu quả, chất lượng, phạm vi hoạt động.

8. Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát các dịch vụ công trực tuyến cấp độ 2 đang cung cấp để đề xuất phương án nâng cấp dịch vụ công lên mức độ 3,4 đáp ứng trong thực tiễn.

9. Tiếp cập nhật dữ liệu trên Cổng Dịch vụ công bảo đảm tốt công tác tra cứu, theo dõi, tổng hợp báo cáo về tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; đáp ứng yêu cầu kết nối, tích hợp, chia sẻ, lưu trữ dữ liệu; giải pháp xác thực, an toàn thông tin; đồng bộ trạng thái tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- *Một là:* Đề xuất cải tiến kỹ thuật phần mềm của ứng dụng VneID để dễ dàng cài đặt và sử dụng trên tất cả các điện thoại thông minh trên thị trường, tránh yêu cầu quá cao về cấu hình ảnh hưởng đến mục tiêu phổ cập sử dụng phần mềm VneID trong nhân dân.

- *Hai là:* Hỗ trợ trang cấp thêm máy tính, máy Scan tại trụ sở Công an xã, bộ phận một cửa để phục vụ công tác giải quyết thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công.

- *Ba là:* Xem xét đề xuất nguồn kinh phí và phân bổ cho các đơn vị để duy trì hoạt động của các tổ công tác Đề án 06 tại các cấp. Trước mắt phân bổ kinh phí cho lực lượng Công an đề: (1) trang bị các thiết bị dự phòng thay thế trong trường hợp gặp sự cố, hư hỏng, bảo hành, sửa chữa; (2) trang bị máy tính cho lực lượng Công an cấp xã để thực hiện công tác làm sạch dữ liệu... ngoài ra, cần trang bị máy tính kết nối Internet cho Bộ phận 01 cửa cấp xã để tuyên truyền, hướng dẫn công dân đăng ký, sử dụng dịch vụ công.

Trên đây là báo cáo Kết quả sơ kết 02 năm thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn xã Hoàng Kim./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND huyện;
- Công an huyện;
- Đảng ủy- HĐND;
- MTTQ, các đoàn thể;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Thành**